

Số: 11 /TTr-XLDKMT-HĐQT

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 4 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán thù lao năm 2020 và phương án thù lao năm 2021 của
Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT) được
Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 thông qua ngày 18/6/2020;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao của
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và phương án thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2021 của Công ty như sau:

1. Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

- Tổng tiền lương/ thù lao Hội đồng quản trị: 48.000.000 đồng
 - Tổng tiền lương/ thù lao của Ban kiểm soát: 149.313.030 đồng
- (Chi tiết theo phụ lục số 1 đính kèm tờ trình này)

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021:

- Đối với thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách thực hiện theo
quy chế trả lương Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung.

- Mức thù lao kiêm nhiệm của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020:

+ Đối với Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm: 2.500.000 đồng/người /tháng

+ Đối với thành viên HĐQT kiêm nhiệm: 1.500.000 đồng/người/tháng.

+ Đối với thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 500.000 đồng/người/tháng.

Năm 2020, số lượng thành viên HĐQT thay đổi còn 3 người và Ban kiểm soát không
thay đổi. Quỹ lương chi cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 là:

- **Quỹ lương năm 2021 của HĐQT** : **48.000.000 đồng**

- **Quỹ lương năm 2021 của Ban kiểm soát** : **162.996.000 đồng**

Tổng tiền lương kế hoạch năm 2021 : **210.996.000 đồng**

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm tờ trình này)

Nếu quy chế trả lương của Công ty có thay đổi hoặc có sự thay đổi của Nhà nước về
tiền lương tối thiểu thì quỹ tiền lương, thưởng của HĐQT và Ban kiểm soát Công ty sẽ được
điều chỉnh thay đổi theo.

Trên đây là báo cáo quyết toán thù lao năm 2020 và phương án thù lao cho năm 2021
đối với HĐQT và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền trung. Kính trình
Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên (k/trình);
- TV HĐQT ;
- BKS;
- Lưu VT, HĐQT



Nguyễn Đình Phước



TỔNG CÔNG TY
CÓ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục số 2

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/ THỦ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Hệ số lương		Mức phụ cấp				Qtclb (1.000đ)	Qtclđ (1.000đ)	Qpc (1.000đ)	Qtlbs (1.000đ) (01 tháng)	Qtclh (1.000đ)
			Mức lương (1.000đ)	Lương bổ sung theo CD (1.000đ)	Phụ cấp lương	Phụ cấp thu hút (%)	Phụ cấp kiêm nhiệm (1.000đ)	Thưởng an toàn (1000 đ)					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I Hội đồng quản trị									-	-	48,000	-	48,000
1	Nguyễn Đình Phước	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm từ T1/2021 - T12/2021					2,500			-	30,000		30,000
2	Nông Ngọc Phương	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm từ T1/2021 - T12/2021					1,500				18,000		18,000
II Ban kiểm soát								-	110,976	40,020	12,000	-	162,996
1	Huỳnh Lê Lệ Diễm	Chuyên trách trưởng BKS từ T1/2021 - T12/2021	9,248	3,335					110,976	40,020	-		150,996
2	Phạm Thị Tú Nguyệt	Kiểm nhiệm TVBKS từ T1-T12					500				6,000		6,000
3	Nguyễn Văn Tĩnh	Kiểm nhiệm TVBKS từ T1-T12					500				6,000		6,000
	Tổng cộng								110,976	40,020	60,000	-	210,996



Phụ lục số 1

TỔNG CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ MIỀN TRUNG

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI ỦY VIÊN HĐQT, VÀ THÀNH BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020 (đồng)	Thực hiện năm 2020 (đồng)	So sánh			Ghi chú
						So với kế hoạch			
						Số tiền	Tỷ lệ		
I	Hội đồng quản trị		84,000,000	48,000,000	48,000,000	-	100.0%		
1	Nguyễn Đình Phước	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	30,000,000	30,000,000	30,000,000	-	100.0%		
2	Nông Ngọc Phương	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	18,000,000	18,000,000	18,000,000	-	100.0%		
3	Phan Ngọc Anh	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	18,000,000						
4	Vũ Long Mỹ	Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm	18,000,000						
II	Ban kiểm soát		77,420,834	166,992,000	149,313,030	(17,678,970)	89.4%		
1	Huỳnh Lê Lệ Diễm	Chuyên trách Trưởng BKS	67,420,834	154,992,000	137,313,030	(17,678,970)	88.6%		
2	Phạm Thị Tú Nguyệt	Kiểm nhiệm TVBKS	4,000,000	6,000,000	6,000,000	-	100.0%		
3	Nguyễn Văn Tĩnh	Kiểm nhiệm TVBKS	6,000,000	6,000,000	6,000,000	-	100.0%		
	Tổng cộng		161,420,834	214,992,000	197,313,030	(17,678,970)	91.8%		